**9. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-09)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Mục đích:**Quy định trình tự và cách thức thực hiện Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. |
| **2** | **Phạm vi:**Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. |
| **3** | **Nội dung quy trình:** |
| **3.1** | **Cơ cở pháp lý** |
|  | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;- Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  |
| **3.2** | **Thành phần hồ sơ** | Bản chính | Bản sao |
|  | 1. Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; | X |  |
|  | 2. Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; |  | X |
|  | 3. Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); |  | X |
|  | 4. Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); |  | X |
|  | 5. Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); |  | X |
|  | 6. Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;  |  | X |
|  | 7. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); |  | X |
|  | 8. Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; |  | X |
|  | 9. Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm. |  | X |
| **3.3** | **Số lượng hồ sơ:**  |
|  | 04 (bốn) bộ |
| **3.4** | **Thời gian xử lý:** |
|  | - 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý.- 27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của UBND cấp tỉnh, trong đó:- Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày làm việc. + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 15 ngày.+ Thời gian UBND Thành phố xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc. |
| **3.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** |
|  | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn;- Dịch vụ bưu chính. |
| **3.6** | **Lệ phí** |
|  | Không |
| **3.7** | **Quy trình xử lý công việc:** |
| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** |
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận HS và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2). - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi TB hướng dẫn đến Nhà đầu tư. | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa | 02 giờ | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*)- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*)-Hồ sơ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên.Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ:+ Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn;+ Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân. | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư | 01 ngày | -Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành.-Thông báo trả hồ sơ.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) |
| Bước 3 | Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư. | Chuyên viên,Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tưCác Sở, Ngành | 15 ngày | -Văn bản trả lời của các Sở, Ngành.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng  | Chuyên viên,Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư | 02 ngày | -Báo cáo tổng hợp ý kiến.- Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) |
| Bước 5 | Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét. | Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư | 0,5 ngày | Báo cáo tổng hợp ý kiến.- Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) |
| Bước 6 | Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ:+ Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý).+ ký Văn bản báo cáo UBND Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). | Lãnh đạo Ban  | 0,5 ngày | -Văn bản gửi UBND Thành phố.- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) |
| Bước 7 | UBND Thành phố xem xét theo thẩm quyền giải quyết.- Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban. - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết. | UBND Thành phố | 07 ngày | - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.-Văn bản ý kiến chỉ đạo.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) |
| Bước 8 | Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư | Lãnh đạo Ban | 02 giờ | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) |
| Bước 9 | Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, lấy mã số dự án, lấy dấu, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư | 0,5 ngày | - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.-Văn bản ý kiến chỉ đạo.- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*).- Sổ theo dõi hồ sơ *(Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP*). |
| **4** | **Biểu mẫu** |
|  | 1. Biểu mẫu:- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.c ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu A.II.2 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06):- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01);- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02);- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03);- Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04);- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05);- Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06). |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục**:

- Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư mà chuyển nhượng toàn bộ dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư, bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định tương ứng tại các Điều 44, 45 và 46 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;

- Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư mà việc chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư, thủ tục điều chỉnh dự án khi chuyển nhượng thực hiện theo quy định tương ứng tại các Điều 44, 45 và 46 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

**Mẫu A.I.11.c**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)
(Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án*

*là tài sản bảo đảm)*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư

Bên nhận bảo đảm (hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) *(nếu có)*/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*.........*(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. BÊN NHẬN BẢO ĐẢM**

**1. Bên nhận bảo đảm là cá nhân:**

Họ tên: ………………… Giới tính:

Ngày sinh: …………. Quốc tịch:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[1]](#footnote-1) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam – *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**2. Bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng / tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[2]](#footnote-2) số: ....; ngày cấp: .........; Cơ quan cấp:.

Mã số thuế (tại Việt Nam – *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: …………… Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có):*

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng /tổ ch***ức***, gồm:***

Họ tên: ……………………………. Giới tính: ..........................

Chức danh: ………………… Ngày sinh: ...................…. Quốc tịch: .......

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**Bên nhận bảo đảm tiếp theo** *(nếu có):*thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên

**II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ………………… Giới tính:

Ngày sinh: ……... ............ …………. Quốc tịch:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[3]](#footnote-3)3 số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam – *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[4]](#footnote-4)4 số: ....; ngày cấp: .........; Cơ quan cấp:..

Mã số thuế (tại Việt Nam – *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: …………… Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có):*

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:***

Họ tên: ……………………………. Giới tính: ..........................

Chức danh: ………………… Ngày sinh: ........................... Quốc tịch:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**Nhà đầu tư tiếp theo***(nếu có)*:thông tin kê khai tương tự như tại mục 1 và 2 ở trên.

**III. NỘI DUNG CHUYỂN NHƯỢNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1.Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp**:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên giấy** | **Số giấy/Mã số dự án** | **Ngày cấp** | **Cơ quan cấp** | **Ghi chú***(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|  |  |  |  |  |  |

 **2. Nội dung dự án đầu tư**:

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư

- Quy mô dự án:

- Địa điểm:

- Tiến độ :

- Thời hạn dự án:

- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

**IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG**

1.Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng:

2.Các văn bản liên quan đến nội dung chuyển nhượng và việc đáp ứng các điều kiện nhận chuyển nhượng của nhà đầu tư quy định tại Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP *(nếu có)***.**

**V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

**VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được ……. (cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận chủ trương tại văn bản số……/QĐ…. ngày ….... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản kèm theo khoản 3 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

2. Các tài liệu khác có liên quan *(nếu có).*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng**Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)* | ... ……., ngày ….. tháng ….. năm …**Bên nhận bảo đảm**Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có).* |

**Mẫu A.II.2**

**Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư**

*(Điểm d khoản 2 Điều 44, điểm d khoản 2 Điều 45, khoản 3 Điều 46
Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHẤP THUẬNCHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /QĐ-… |  |

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ**[[5]](#footnote-5)

(cấp lần đầu: ngày….. tháng…. năm….)

(điều chỉnh lần thứ…: ngày…. tháng…. năm…..)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số…/2021/TT-BKHĐT ngày…. của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ…. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của... ;*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số…. do…….chấp thuận ngày…..;*

*Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do .....nộp ngày ..... và hồ sơ bổ sung nộp ngày .... (nếu có),*

*Xét báo cáo thẩm định số …… ngày……… của .........*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnhchủ trương đầu tưcủa *.*…. (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư *(nếu có)* số……. do ............ (*tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư*) chấp thuận ngày……với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung ….. quy định tại Điều ….. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư *(nếu có)* số……. ngày ….. được điều chỉnh như sau:

*“Điều .........:............................................”.*

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung ….. quy định tại Điều ….. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư *(nếu có)* số……. ngày ….. được điều chỉnh như sau:

*“Điều ....................................................”.*

**Điều 3**. **Tổ chức thực hiện**

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1

2

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ......và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số ....................do .......*(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm... và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số ......, điều chỉnh lần thứ....... ngày .... *(nếu có)*.

2. …..(Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết địnhnày được gửi cho…………. *(tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ)* và một bản được lưu tại ……………. *(tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư)*.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Các cơ quan tham gia thẩm định; - Cơ quan đăng ký đầu tư;- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;- Lưu: VT,….. | **THỦ TRƯỞNGCƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ***(ký, ghi rõ họ tên, chức danh* *và đóng dấu)* |

1. Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-3)
4. 4 Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-4)
5. Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-5)